

ĐỀ ÁN
Sắp xếp, tổ chức lại các Thôn trên địa bàn xã Tuyên Sơn

PHẦN THỨ NHẤT
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;
- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị năm 2025;
- Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
- Công văn số 2616/UBND-NC ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố;
- Phương án tổng thể số 2856/PA-UBND ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;
- Công văn số 2322/SNV-XDCQ ngày 22/5/2026 của Sở Nội vụ về việc đề xuất phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố;
- Công văn số 2796/SNV-XDCQ ngày 10/6/2026 của Sở Nội vụ về việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trong thời gian qua, hệ thống chính quyền tại các thôn trên địa bàn xã Tuyên Sơn đã từng bước được củng cố, góp phần quan trọng trong việc tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Tuy nhiên, qua rà soát thực tế cho thấy một số thôn còn tồn tại những hạn chế như: quy mô dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định; địa bàn dân cư phân tán, không đồng đều; quy mô hộ gia đình nhỏ lẻ; công tác quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ thôn còn gặp khó khăn; hiệu quả hoạt động chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, yêu cầu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; thực hiện các quy định của Trung ương và của tỉnh về tiêu chuẩn quy mô thôn; đồng thời phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt, đi lại, sản xuất của Nhân dân đặt ra yêu cầu cần thiết phải tiến hành sắp xếp lại các thôn trên địa bàn.

Việc sắp xếp các thôn nhằm mục tiêu: Bảo đảm quy mô dân số, số hộ phù hợp theo quy định, tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở thôn. Thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và tổ chức các phong trào tại địa phương, phát huy hiệu quả nguồn lực, góp phần trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới. Đáp ứng nguyện vọng và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

PHẦN II

HIỆN TRẠNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Đánh giá chung

a) Về tình hình kinh tế - xã hội

Xã Tuyên Sơn có diện tích tự nhiên 132,18 km²; dân số 6.684 người với 1.673 hộ gia đình; địa bàn rộng và kéo dài; địa hình chủ yếu là đồi núi, chiếm trên 85% diện tích tự nhiên.

Là xã miền núi đặc biệt khó khăn (xã khu vực III), xã trọng điểm về quốc phòng. Xã có trình độ phát triển kinh tế và dân trí còn thấp. Đa số các hộ dân là người già. Phát triển kinh tế chủ yếu bằng nghề nông, lao động phổ thông... Một số ít là tiêu thương và đi làm ăn xa (Lái xe Lào, xuất khẩu lao động...).

Trên địa bàn có sông Gianh, sông Ngàn Sâu, sông Rào Bội cùng nhiều khe suối nhỏ, thường xuyên bị chia cắt trong mùa mưa lũ. Giao thông đi lại còn gặp nhiều khó khăn, chủ yếu đường bê tông, đường cấp phối nhỏ hẹp, đường đồi núi; có đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 15 và đường sắt Bắc Nam đi qua.

Các thôn trên địa bàn xã có dân cư phân bố không đồng đều, khu vực các như: thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4 (thuộc xã Thanh Thạch cũ) có trên 95% dân cư là đồng bào Công giáo.

b) Về hoạt động của thôn

Các thôn cơ bản duy trì ổn định tổ chức và hoạt động; đội ngũ cán bộ thôn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, triển khai chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được thực hiện thường xuyên.

Tuy nhiên, một số thôn có quy mô nhỏ, chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

2. Hiện trạng cụ thể

2.1. Về số lượng thôn

- Toàn xã hiện có 08 thôn.
- Tổng số hộ gia đình: 1.673 hộ; bình quân 209 hộ/thôn.
- Số lượng thôn đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình: 01 thôn, chiếm 12,5%.
- Số lượng thôn chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình: 07 thôn, chiếm 87,5%.

TT	Tên thôn	Số hộ	Đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định (350 hộ)		Ghi chú
			Đảm bảo	Chưa đảm bảo	
1	Thôn 1	158		x	
2	Thôn 4	126		x	
3	Thôn 2	176		x	
4	Thôn 3	204		x	
5	Thôn Tân Sơn	204		x	
6	Thôn Tân Ấp	180		x	
7	Thôn Tân Hương	350	x		
8	Thôn Tân Đức	275		x	
	Tổng cộng	1.673	1	7	

2.2. Về người hoạt động không chuyên trách ở thôn

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn hiện nay: 23 người. Trong đó, Bí thư chi bộ: 08 người; Trưởng thôn: 08 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận: 07 người.

Tổng số người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn: 23 người.

TT	Tên thôn	Số người hoạt động không chuyên trách			Số người trực tiếp tham gia hoạt động	Ghi chú
		Bí thư chi bộ	Trưởng thôn	Trưởng ban CTMT		
1	Thôn 1	1	1	1	3	
2	Thôn 4	1	1	0	2	Bí thư CB kiêm Trưởng BCT MT
3	Thôn 2	1	1	1	3	
4	Thôn 3	1	1	1	3	
5	Thôn Tân Sơn	1	1	1	3	
6	Thôn Tân Ấp	1	1	1	3	
7	Thôn Tân Hương	1	1	1	3	
8	Thôn Tân Đức	1	1	1	3	
	Tổng cộng	8	8	7	23	

3. Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện sắp xếp

a. Thuận lợi

- Các thôn thuộc diện sắp xếp, sáp nhập có vị trí địa lý tiếp giáp hoặc liền kề nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức lại đơn vị thôn sau sắp xếp. Việc quản lý hành chính, điều hành các hoạt động của thôn và triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến Nhân dân được thực hiện thuận lợi, bảo đảm tính liên kết về không gian lãnh thổ và ổn định đời sống dân cư.

- Người dân tại các thôn dự kiến sáp nhập có quá trình sinh sống lâu dài trên cùng địa bàn, có nhiều nét tương đồng về truyền thống văn hóa, tín ngưỡng, phong tục tập quán, nếp sống và các hoạt động cộng đồng. Đây là yếu tố thuận lợi để tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong cộng đồng dân cư sau sắp xếp, hạn chế những phát sinh về tâm lý, tình cảm và tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

- Các nhà văn hóa thôn và các công trình phục vụ sinh hoạt cộng đồng hiện có trên địa bàn cơ bản đáp ứng nhu cầu hội họp, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của người dân sau khi thực hiện sắp xếp. Việc tận dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có giúp tiết kiệm nguồn lực đầu tư, đồng thời bảo đảm duy trì các hoạt động cộng đồng thường xuyên, liên tục.

- Việc sắp xếp, sáp nhập thôn được thực hiện theo chủ trương của Trung ương, của tỉnh và địa phương, nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các

cấp ủy đảng, chính quyền và sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội. Đây là điều kiện thuận lợi để quá trình triển khai được thực hiện đồng bộ, đúng quy định và đạt hiệu quả cao.

b. Khó khăn

- Một số thôn có diện tích tự nhiên lớn, địa hình đồi núi, sông suối hoặc hệ thống giao thông chưa thực sự thuận lợi, dẫn đến việc đi lại, tổ chức các hoạt động cộng đồng và triển khai nhiệm vụ quản lý sau sắp xếp gặp nhiều khó khăn. Công tác thông tin, tuyên truyền và tổ chức hội họp của thôn có thể bị ảnh hưởng nhất định.

- Sau khi sáp nhập, một số khu dân cư nằm cách xa trung tâm thôn hoặc nhà văn hóa thôn, gây khó khăn cho người dân trong việc tham gia các cuộc họp, sinh hoạt cộng đồng và tiếp cận các hoạt động chung của thôn. Điều này đòi hỏi cần có giải pháp tổ chức phù hợp nhằm bảo đảm quyền lợi và sự tham gia của người dân ở tất cả các khu vực.

- Việc sắp xếp, sáp nhập làm giảm số lượng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, dẫn đến phát sinh cán bộ thôn dôi dư. Công tác bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách cho các đối tượng này cần được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định, bảo đảm quyền lợi chính đáng của cán bộ và tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai. Mặt khác, yêu cầu đối với các chức danh hoạt động của thôn ngày càng cao nên khó khăn trong việc tìm người phù hợp, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

- Một số bà con nhân dân còn có tâm lý gắn bó với tên gọi, lịch sử hình thành và truyền thống của thôn cũ, nên có thể phát sinh những băn khoăn, lo lắng khi thực hiện sắp xếp. Do đó, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để người dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc sắp xếp đơn vị thôn.

- Mặc dù cơ sở vật chất hiện có cơ bản đáp ứng yêu cầu, tuy nhiên sau khi sáp nhập, quy mô số lượng người tham gia sinh hoạt đông nên cần sửa chữa, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị phục vụ hội họp, sinh hoạt cộng đồng.

PHẦN III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Nguyên tắc sắp xếp

Thực hiện theo quy định tại Chỉ thị số 21/CT-TTg và Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; bảo đảm phù hợp điều kiện thực tế địa phương, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, thuận lợi cho công tác quản lý và sinh hoạt cộng đồng.

Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền; kế thừa, giữ gìn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư. Tôn trọng yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, giữ gìn sự ổn định của cộng đồng dân cư, không làm xáo trộn lớn đến đời sống Nhân dân.

Khi thực hiện việc sắp xếp các thôn phải nhận được trên 50% đại diện hộ gia đình của từng thôn tán thành.

2. Định hướng sắp xếp chung

Thực hiện sắp xếp, sáp nhập các thôn trên địa bàn xã theo nguyên tắc bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình, dân số theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Sau sắp xếp, số lượng thôn giảm từ 08 thôn xuống còn 05 thôn, góp phần tinh gọn đầu mối quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Việc sắp xếp được thực hiện trên cơ sở các thôn có vị trí địa lý liền kề, có sự tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa, phong tục tập quán và mối quan hệ cộng đồng dân cư. Sau sáp nhập, giữ nguyên địa giới hành chính của các thôn cũ, không làm thay đổi ranh giới quản lý đất đai và các địa bàn dân cư hiện có, bảo đảm ổn định đời sống Nhân dân và thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước.

3. Phương án sắp xếp

3.1. Phương án sắp xếp, tổ chức lại

a. Phương án:

TT	Hiện trạng		Phương án sau sắp xếp		Ghi chú
	Tên thôn	Số hộ	Tên thôn sau sắp xếp	Số hộ	
1	Thôn 1	158	Thôn 1 Thanh Thạch	284	
	Thôn 4	126			
2	Thôn 2	176	Thôn 2 Thanh Thạch	380	
	Thôn 3	204			
3	Thôn Tân Sơn	204	Thôn Tân Ấp	384	
	Thôn Tân Ấp	180			
4	Thôn Tân Hương	350	Giữ nguyên	350	
5	Thôn Tân Đức	275	Giữ nguyên	275	

b. Giải trình đối với các thôn không đáp ứng quy mô.

Sau khi sắp xếp thôn 1 và thôn 4 tạo thành thôn mới với số hộ dân là 284/350 hộ, đạt 81,14% chưa đạt so với quy mô, tiêu chuẩn quy định. Việc sáp

nhập thêm các thôn liền kề đã được xem xét, tuy nhiên không phù hợp do một số điều kiện khách quan như sau:

- Trường hợp 1: Thôn mới (thôn 1 và thôn 4) nếu sáp nhập thêm thôn 2 (thôn liền kề) thì sau sáp nhập tổng diện tích là 44,2 km², tổng số hộ dân là 460/350 hộ đạt 131,43%. Bị chia cắt với thôn 2 bởi sông Gianh và nhiều khe suối, cô lập vào mùa mưa lũ, giao thông đi lại khó khăn, đường đồi núi và qua các ngầm tràn. Ngoài ra, do địa hình kéo dài nên khoảng cách giữa điểm dân cư xa nhất của thôn sau sáp nhập thêm là hơn 11 km, khoảng cách giữa 2 điểm xa nhất của thôn là hơn 15 km. Địa bàn rộng (28,3 km²), hơn 90% diện tích tự nhiên là đồi núi, địa hình kéo dài, chia cắt phức tạp. Có sông Gianh và nhiều khe suối nhỏ chảy qua, nhiều khu vực thường xuyên bị chia cắt, cô lập trong mùa mưa lũ.

- Trường hợp 2: Thôn mới (thôn 1 và thôn 4) nếu sáp nhập thêm thôn 2 và thôn 3 thì tổng diện tích sau sáp nhập là 60,07 km², tổng số hộ dân là 664/350 hộ đạt 189,71%. Các điểm dân cư bị chia cắt bởi sông Gianh và nhiều khe suối, cô lập vào mùa mưa lũ, giao thông đi lại khó khăn, đường đồi núi và qua các ngầm tràn. Ngoài ra, do địa hình kéo dài nên khoảng cách giữa điểm dân cư xa nhất của thôn sau sáp nhập thêm là hơn 15 km, khoảng cách giữa 2 điểm xa nhất của thôn là hơn 18 km. Sau sáp nhập, địa giới hành chính bị chia cắt, biệt lập với thôn 2 và thôn 3 bởi sông Gianh. Khoảng cách điểm dân cư sinh sống đến các thôn còn lại trên địa bàn xã hơn 8 km.

- Mặt khác, nếu sáp nhập thôn mới (thôn 1, thôn 4) với thôn 2 như trường hợp 1 thì còn lại thôn 3 có quy mô nhỏ, không đủ tiêu chuẩn và không sáp nhập được với các thôn liền kề trong xã là thôn Tân Sơn, thôn Tân Ấp (thuộc xã Hương Hóa cũ) do địa hình nằm trong thung lũng, chia cắt bởi đồi núi, không có đường giao thông kết nối, chỉ kết nối bởi đường Hồ Chí Minh trên địa bàn xã Tuyên Lâm.

- Các thôn này là thôn miền núi đặc biệt khó khăn (theo Quyết định 104/QĐ-BD TTG ngày 27/2/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo), thuộc xã trọng điểm về quốc phòng, an ninh. Vì vậy, phương án sáp nhập thôn 1 và thôn 4 thành 1 thôn mới, thôn 2 và thôn 3 thành 1 thôn mới là phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Thôn Tân Đức rộng 17,45 km², số hộ dân 275/350 hộ đạt 78,57%, chưa đạt so với tiêu chuẩn quy định. Việc xem xét sáp nhập thêm các thôn liền kề đã được xem xét, tuy nhiên không phù hợp do một số điều kiện khách quan như sau:

- Trường hợp sáp nhập thôn Tân Đức với thôn liền kề là thôn Tân Hương (thôn đã đủ quy mô) thì sau sáp nhập, tổng số hộ dân là 625 hộ (đạt 178,57%), diện tích tự nhiên của thôn mới rộng 37,21 km², khoảng cách giữa 2 khu dân cư xa nhất là hơn 13 km, khoảng cách giữa 2 điểm xa nhất của thôn mới là hơn 16 km. Địa giới hành chính của thôn Tân Đức và thôn Tân Hương bị chia cắt bởi sông Ngàn

Sâu và sông Rào Bội nên bị cô lập vào mùa mưa lũ, giao thông đi lại khó khăn, đường đồi núi và qua các ngầm tràn.

- Ngoài ra, thôn Tân Đức có hơn 85% diện tích tự nhiên là đồi núi, địa hình kéo dài, chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn. Mặt khác, thôn Tân Đức có địa giới hành chính giáp tỉnh Hà Tĩnh và không tiếp giáp với các thôn còn lại trong xã (trừ thôn Tân Hương) nên không thể sáp nhập với các thôn khác.

3.2. Sau sắp xếp, tổ chức lại

Toàn xã có 05 thôn, giảm 03 thôn, đạt tỷ lệ 37,5%.

Tổng số hộ gia đình: 1.673 hộ; bình quân 334,6 hộ/thôn.

Có 03 thôn đạt tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình là từ 350 hộ, chiếm 60%.

Có 02 thôn chưa đạt tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình dưới 350 hộ, chiếm 40%.

3.3. Sắp xếp các chi bộ, các chi hội, các tổ chức đoàn thể

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, Đảng ủy xã xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng ở thôn theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, bảo đảm đồng bộ với mô hình tổ chức của đơn vị thôn mới.

a. Đối với tổ chức Đảng

Thực hiện sắp xếp, thành lập mới các tổ chức Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Ban tổ chức Trung ương, Ban tổ chức Tỉnh ủy.

b. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Thực hiện sắp xếp, hợp nhất Ban Công tác Mặt trận các thôn; kiện toàn nhân sự theo hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp trên.

Sắp xếp, hợp nhất các chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội như Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi và các tổ chức hội khác đang hoạt động tại thôn.

Rà soát số lượng hội viên, đoàn viên; thực hiện chuyển giao hồ sơ, danh sách hội viên, đoàn viên từ các đơn vị cũ sang đơn vị mới; bảo đảm hoạt động liên tục, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ của hội viên, đoàn viên.

Kiện toàn ban chấp hành, ban công tác hoặc ban điều hành các chi hội theo quy định của điều lệ từng tổ chức và hướng dẫn của cấp trên.

c. Đối với các tổ chức tự quản và các tổ chức khác ở cộng đồng dân cư

Thực hiện rà soát, sắp xếp các tổ tự quản, tổ hòa giải, tổ an ninh trật tự, tổ bảo vệ an ninh cơ sở, tổ khuyến học, tổ văn hóa và các mô hình tự quản khác phù hợp với quy mô và điều kiện của thôn mới.

Kế thừa những mô hình hoạt động hiệu quả; đồng thời kiện toàn nhân sự, quy chế hoạt động nhằm phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư.

d. Yêu cầu trong quá trình sắp xếp

Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền và sự phối hợp chặt chẽ giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức phải thực hiện công khai, dân chủ, khách quan, đúng quy định; bảo đảm ổn định tư tưởng cán bộ, đảng viên, hội viên và Nhân dân.

Không làm gián đoạn hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở; bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tại địa phương sau khi sắp xếp.

3.4. Điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn sau sắp xếp

a. Về nhân sự

Sau sắp xếp mỗi thôn bố trí không quá 03 người hoạt động không chuyên trách gồm: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn; Trưởng ban Công tác Mặt trận.

Việc lựa chọn, bố trí nhân sự được thực hiện trên cơ sở xem xét năng lực, trình độ, uy tín, kinh nghiệm công tác và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại địa bàn sau sắp xếp; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đúng quy định:

+ Là công dân Việt Nam cư trú thường xuyên tại địa bàn xã từ 21 tuổi trở lên, ưu tiên người trong độ tuổi lao động theo quy định; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu; có uy tín trong cộng đồng dân cư; được Nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

+ Có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã giao; khuyến khích lựa chọn người có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu hoạt động của thôn, tổ dân phố.

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; có khả năng lập kế hoạch, tổng hợp, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

+ Không trong thời gian bị xử lý kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án.

Đối với các trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do sắp xếp, sáp nhập, việc giải quyết chế độ, chính sách được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân liên quan.

b. Về kinh phí

Kinh phí phục vụ việc thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn và bảo đảm hoạt động của thôn sau sắp xếp được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước, của tỉnh và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và đúng mục đích, đúng chế độ tài chính hiện hành.

c. Nhà sinh hoạt cộng đồng

Sáp nhập Thôn 1 và Thôn 4: sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 1; nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 4 làm điểm sinh hoạt cộng đồng.

Sáp nhập Thôn 2 và Thôn 3: sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 3; nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 2 làm điểm sinh hoạt cộng đồng.

Sáp nhập Thôn Tân Sơn và Thôn Tân Ấp: sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tân Sơn; nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tân Ấp làm điểm sinh hoạt cộng đồng.

Thôn Tân Hương và Thôn Tân Đức tiếp tục sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng hiện có để hoạt động.

d. Hương ước, quy ước của thôn

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, việc xây dựng và hoàn thiện hương ước, quy ước của thôn mới là yêu cầu cần thiết nhằm tạo cơ sở cho việc quản lý cộng đồng dân cư, duy trì nếp sống văn hóa, bảo đảm an ninh trật tự và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân ở cơ sở.

Trên cơ sở kế thừa những nội dung còn phù hợp của hương ước, quy ước các thôn cũ, tổ chức nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới hương ước, quy ước bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, phong tục tập quán tốt đẹp và truyền thống văn hóa của cộng đồng dân cư.

Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước được thực hiện theo nguyên tắc dân chủ, công khai, có sự tham gia đóng góp ý kiến của Nhân dân trong thôn, bảo đảm phản ánh nguyện vọng, lợi ích chính đáng và trách nhiệm của cộng đồng dân cư.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể có trách nhiệm hướng dẫn, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt hương ước, quy ước; thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện để kịp thời sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

đ. Quy chế phối hợp

Sau sắp xếp, sáp nhập thôn, việc phối hợp giữa Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, Trưởng thôn, các chi hội đoàn thể và các tổ chức tự quản trong cộng đồng dân cư được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Đảng ủy, UBND, ủy ban MTTQVN xã.

Các tổ chức trong thôn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, tổ chức các phong trào thi đua, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Việc phối hợp phải bảo đảm thống

nhất, hiệu quả, phát huy vai trò, trách nhiệm của từng tổ chức và cá nhân trong hệ thống chính trị ở thôn.

4. Phương án bố trí và giải quyết chế độ chính sách

Số lượng người hoạt động không chuyên trách trước sắp xếp: 23 người/8 thôn.

Số lượng người hoạt động không chuyên trách cần bố trí sau sắp xếp: 15 người/5 thôn.

Giảm 08 người, tương đương 34,78%.

Số lượng người hoạt động không chuyên trách đề xuất giải quyết chế độ chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP: 12 người.

Lộ trình thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trước ngày 20/6/2025. Thẩm định và trình cấp có thẩm quyền trước ngày 30/6/2026.

5. Đánh giá hiệu quả sau sắp xếp

Giảm đầu mối quản lý từ 08 thôn xuống còn 05 thôn, góp phần tinh gọn tổ chức ở cơ sở, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội tại thôn.

Sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ thôn và cơ sở vật chất hiện có, hạn chế tình trạng phân tán nguồn lực, tiết kiệm kinh phí hoạt động và phát huy tốt công năng các thiết chế văn hóa ở khu dân cư.

Tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và tổ chức các hoạt động cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân ở khu dân cư.

Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng nông thôn mới và giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

PHẦN IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Lộ trình thực hiện

Hoàn thành xây dựng Dự thảo Đề án: Hoàn thành trước ngày 18/6/2026;

Tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình tại các thôn liên quan bằng hình thức **“Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư”**: Hoàn thành trước ngày 25/6/2026;

Báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban thường vụ Đảng ủy và BCH Đảng bộ xã thông qua Dự thảo Đề án sau khi có kết quả lấy ý kiến của hộ gia đình: Hoàn thành trước ngày 27/6/2026;

Trình HĐND xã thông qua Đề án và ban hành Nghị quyết: Trước ngày 30/6/2026.

II. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Văn hóa - Xã hội:

Tham mưu UBND xã Dự thảo Đề án trình Thường trực Đảng ủy, Ban thường vụ Đảng ủy và BCH Đảng bộ xin chủ trương thực hiện Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã.

Tham mưu UBND xã Kế hoạch lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã.

Tham mưu trình HĐND xã thông qua Dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã.

Tham mưu UBND xã thành lập tổ thẩm định và thực hiện thẩm định đối tượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn nghỉ việc hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ trên địa bàn xã Tuyên Sơn. Tổng hợp báo cáo kết quả cho UBND xã.

2. Phòng Kinh tế:

Tham mưu UBND xã dự trù kinh phí thực hiện.

Dự toán và tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện, hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định.

Báo cáo chi tiết về quy mô diện tích, sơ đồ của các thôn sau khi thực hiện Phương án sắp xếp các thôn.

Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách cấp thôn quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi trả.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã:

Phối hợp tổ chức các hội nghị lấy ý kiến nhân dân trong quá trình thực hiện sắp xếp các thôn trên địa bàn xã.

Tham mưu UBND xã báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban thường vụ Đảng ủy, thường trực HĐND, thường trực ủy ban MTTQVN, BCH Đảng ủy kết quả lấy ý kiến nhân dân.

Chuẩn bị các hồ sơ tài liệu cần thiết để tham mưu Hội đồng nhân dân xã tổ chức kỳ họp thông qua Nghị quyết sắp xếp các thôn.

Chuẩn bị các điều kiện cần thiết trong quá trình thực hiện sắp xếp.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã:

Tuyên truyền rộng rãi đến toàn thể hội viên, đoàn viên và Nhân dân về Dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã.

Phối hợp UBND xã thực hiện lấy ý kiến Nhân dân về Dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã. Triển khai đến thôn tổ chức hội nghị của các thôn lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo Đề án, hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Đối với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp:

Phối hợp Phòng Văn hoá - Xã hội xây dựng các nội dung tuyên truyền, tài liệu tuyên truyền để Nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả quản lý.

6. Các thôn trên địa bàn xã:

Thông tin, tuyên truyền đến các hộ dân trên địa bàn thôn hiểu rõ ý nghĩa, mục đích của việc sắp xếp thôn; tổ chức triển khai lấy ý kiến Nhân dân đúng theo quy định, báo cáo kết quả tổ chức lấy ý kiến cho cơ quan có thẩm quyền.

Trên đây là Đề án Sắp xếp, tổ chức lại các Thôn trên địa bàn xã Tuyên Sơn; UBND xã Tuyên Sơn trình HĐND xã xem xét, thẩm định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể;
- Các phòng CM, ĐV trực thuộc;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phúc